

NGHIÊN CỨU RÀO CẢN VÀ THÚC ĐẨY TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ THÔNG QUA DU LỊCH CỘNG ĐỒNG: TRƯỜNG HỢP VÙNG ĐÀM PHÁ TAM GIANG, THÀNH PHỐ HUẾ

Trần Thị Ánh Nguyệt¹, Lê Thị Hoa Sen¹, Seizen Izuru², Hoàng Dũng Hà^{1*}

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

²Trường Đại học Kyoto, Nhật Bản.

*Tác giả liên hệ: hoangdungha@huaf.edu.vn

Nhận bài: 25/02/2025 Hoàn thành phản biện: 30/04/2025 Chấp nhận bài: 08/05/2025

TÓM TẮT

Du lịch cộng đồng không chỉ góp phần vào phát triển bền vững mà còn là một phương thức hiệu quả để thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ, đặc biệt ở các vùng nông thôn và ven biển. Nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố rào cản và thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ thông qua du lịch cộng đồng tại vùng đầm phá Tam Giang, thành phố Huế. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng, bao gồm khảo sát hộ gia đình, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, giúp làm rõ trải nghiệm của phụ nữ cũng như các yếu tố rào cản đến sự tham gia của họ trong du lịch cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy phụ nữ đã đạt được quyền kinh tế thông qua việc cải thiện thu nhập, quyền xã hội thông qua nâng cao vị thế trong gia đình và cộng đồng và quyền tâm lý qua sự tự tin và phát triển năng lực cá nhân. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những rào cản về kiến thức chuyên môn, sự hỗ trợ từ gia đình và cơ hội tiếp cận các nguồn lực kinh tế. Do đó, nghiên cứu đề xuất các chính sách và chương trình hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong du lịch cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương.

Từ khóa: Trao quyền, Rào cản, Phụ nữ, Du lịch cộng đồng, Thành phố Huế

EXPLORING BARRIERS AND ENABLERS OF WOMEN'S EMPOWERMENT THROUGH COMMUNITY-BASED TOURISM: THE CASE OF THE TAM GIANG LAGOON AREA, HUE CITY

Tran Thi Anh Nguyet¹, Le Thi Hoa Sen¹, Seizen Izuru², Hoang Dung Ha^{1*}

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University;

²Kyoto University, Japan.

*Corresponding author: hoangdungha@huaf.edu.vn

Received: 25/02/2025

Revised: 30/04/2025

Accepted: 08/05/2025

ABSTRACT

Community-based tourism not only contributes to sustainable development but also serves as an effective means of promoting women's empowerment, particularly in rural and coastal areas. This study focuses on analyzing both the barriers and enabling factors that influence women's empowerment through community-based tourism in the Tam Giang Lagoon region of Hue City. By employing a mixed-methods approach combining household surveys, in-depth interviews and focus group discussions the research clarifies women lived experiences and identifies the constraints affecting their participation in community-based tourism. The findings reveal that women have attained economic empowerment through improved income, social empowerment through enhanced status within families and communities, and psychological empowerment through increased self-confidence and personal development. However, persistent barriers remain, including limited professional knowledge, lack of family support and restricted access to economic resources. Based on these insights, the study proposes supportive policies and programs to promote women's participation in community-based tourism, thereby contributing to the sustainable development of the local area.

Keywords: Empowerment, Women, Community-Based Tourism, Hue City

1. MỞ ĐẦU

Du lịch có thể trở thành công cụ mạnh mẽ để trao quyền cho phụ nữ ở các quốc gia đang phát triển, đặc biệt trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và gia tăng sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế. Báo cáo toàn cầu của UNWTO năm 2020 khẳng định rằng du lịch là yếu tố then chốt trong việc thực hiện chương trình nghị sự 2030, đặc biệt là trong việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (Trần Thiện Cẩm, 2018). De Jong và Figueroa-Domecq (2022) cho thấy 54% phụ nữ trên toàn cầu tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng, khẳng định tầm quan trọng của ngành du lịch trong việc hỗ trợ phụ nữ phát triển và gia tăng quyền lực.

Du lịch cộng đồng, đặc biệt, tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho phụ nữ. Tham gia vào các hoạt động du lịch không chỉ giúp phụ nữ nâng cao thu nhập mà còn cải thiện vị thế của họ trong gia đình và cộng đồng. McCall (2021) nhấn mạnh rằng phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động du lịch hướng tới sự phát triển bền vững, góp phần thu hẹp khoảng cách giới và thúc đẩy sự thịnh vượng chung. Phụ nữ có thể trở thành tác nhân phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển của địa phương thông qua những hoạt động du lịch, nâng cao giá trị văn hóa của cộng đồng (Külekçi và cs., 2012). Tuy nhiên, mặc dù du lịch cộng đồng mang lại nhiều lợi ích cho phụ nữ, nhưng vẫn tồn tại những thách thức đáng kể. Một trong những vấn đề chính là tình trạng phụ nữ bị trả lương thấp và lợi ích từ du lịch cộng đồng không được phân phối công bằng trong cộng đồng (Zhou và Liu, 2008). Điều này cho thấy cần có sự can thiệp để tăng cường quyền quyết định của phụ nữ và bảo đảm lợi ích kinh tế được chia sẻ một cách công bằng. Friedmann (1992) chỉ ra rằng trao quyền cho phụ nữ là một phương tiện

quan trọng để giải quyết vấn đề nghèo đói toàn cầu và nhiều nghiên cứu sau này đã xác nhận sự cần thiết phải tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động du lịch cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển bền vững (Friedmann, 1992).

Thành phố Huế với tiềm năng du lịch cộng đồng phong phú. Các chính sách khuyến khích du lịch cộng đồng trong những năm qua đã giúp cải thiện sinh kế, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương (Hoàng Dũng Hà và cs., 2021). Đặc biệt, khu du lịch cộng đồng ở vùng đầm phá Tam Giang đã thành công trong việc thu hút khách du lịch nhờ vào tài nguyên thiên nhiên phong phú và giá trị văn hóa đặc sắc, đồng thời tạo ra cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động du lịch và đóng góp vào sự phát triển của ngành này. Phụ nữ là những người bảo tồn và truyền dạy những giá trị văn hóa truyền thống như lễ hội, âm nhạc, múa, ẩm thực, và các kỹ thuật thủ công trong các hoạt động du lịch (Hoàng Dũng Hà và cs., 2024; Trần Hạnh Lợi và Hoàng Thị Liễu, 2023). Tuy nhiên, vẫn còn những bất bình đẳng trong việc chia sẻ các lợi ích kinh tế, cũng như các rào cản hạn chế quyền quyết định của phụ nữ trong các hoạt động du lịch cộng đồng. Do đó, nghiên cứu nhằm tìm hiểu những rào cản đối với sự tiếp cận của phụ nữ trong du lịch cộng đồng tại vùng đầm phá Tam Giang. Từ đó, nghiên cứu sẽ đề xuất các chính sách và chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao quyền quyết định và tạo cơ hội lợi ích kinh tế cho phụ nữ trong lĩnh vực du lịch cộng đồng.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là một hình thức du lịch được quan tâm ngày càng nhiều trên toàn cầu, nhấn mạnh sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương trong việc quản lý và phát triển các hoạt động du lịch. Mô

hình này nhằm bảo tồn di sản văn hóa, thiên nhiên và nâng cao đời sống kinh tế của cộng đồng (Giampiccoli và Mtapuri, 2012). Theo Bộ Tiêu chuẩn ASEAN, du lịch cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn thúc đẩy phát triển bền vững và trao quyền cho cộng đồng (Trần Thiện Cẩm, 2018). Báo cáo của UNWTO (2016) nhấn mạnh rằng du lịch cộng đồng là loại hình du lịch trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò chủ động trong việc phát triển và quản lý các hoạt động du lịch, từ đó mang lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng.

Khái niệm trao quyền xuất hiện từ những năm 1960, chủ yếu tại các nước phương Tây (Chen và cs., 2017). Trong hơn 100 năm qua, trao quyền đã trở thành một chủ đề quan trọng, với các định nghĩa khác nhau tùy theo lĩnh vực nghiên cứu (Gutierrez và cs., 1998). Theo Aghazamani và Hunt (2017), trao quyền trong du lịch là một quá trình đa chiều, phụ thuộc vào bối cảnh, giúp cá nhân hoặc tập thể có quyền tự chủ lớn hơn, tự do hơn và khả năng cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua sự tham gia vào du lịch. Trao quyền cho phụ nữ là một chủ đề cốt lõi trong các chính sách bình đẳng giới toàn cầu, vì phụ nữ vẫn phải đối mặt với sự chênh lệch về lợi ích kinh tế so với nam giới (Irawan và Nara, 2020). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng trao quyền cho phụ nữ có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời nâng cao vị thế xã hội của họ (Moswete và Lacey, 2015; Scheyvens, 2000).

Trao quyền cho phụ nữ là một yếu tố quan trọng trong du lịch cộng đồng (Mahmud và cs., 2012). Các nghiên cứu cho thấy việc trao quyền giúp nâng cao vị thế xã hội, kinh tế và tâm lý của phụ nữ, đồng thời thúc đẩy bình đẳng giới. Khi phụ nữ được trao quyền, họ có khả năng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động du lịch, từ đó đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và nâng

cao chất lượng cuộc sống của bản thân cũng như gia đình. Ngoài ra, việc trao quyền giúp phụ nữ có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong các quyết định liên quan đến du lịch cộng đồng, tạo ra một môi trường bình đẳng và phát triển bền vững. Trao quyền trong du lịch cộng đồng bao gồm nhiều khía cạnh quan trọng. Trước hết, trao quyền xã hội giúp phụ nữ tăng cường sự gắn kết cộng đồng và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội, góp phần vào sự phát triển của địa phương. Tiếp theo, trao quyền tâm lý đóng vai trò then chốt trong việc giúp phụ nữ phát triển bản thân, nâng cao sự tự tin và lòng tự trọng, từ đó thúc đẩy họ tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, trao quyền chính trị là yếu tố quan trọng giúp nâng cao vai trò của phụ nữ trong việc ra quyết định tại cộng đồng, đảm bảo rằng họ có thể đóng góp ý kiến và tham gia vào việc hoạch định chính sách. Cuối cùng, trao quyền kinh tế tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận các nguồn lực tài chính, nâng cao thu nhập và hưởng lợi từ du lịch cộng đồng (Scheyvens, 2000).

Tại Việt Nam, du lịch cộng đồng đã được chú trọng từ những năm 1990 và ngày càng phát triển mạnh mẽ (Trần Thiện Cẩm, 2018). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều rào cản trong việc trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực này. Mặc dù phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động du lịch cộng đồng, họ vẫn gặp nhiều hạn chế trong quá trình ra quyết định và ít được hưởng lợi từ các nguồn thu nhập (Irawan và Nara, 2020). Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của du lịch cộng đồng và đảm bảo bình đẳng giới, cần có các chính sách và chương trình hỗ trợ cụ thể nhằm trao quyền cho phụ nữ. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của phụ nữ trong du lịch cộng đồng, tạo điều kiện để họ tham gia vào các hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch.

2.2. Khung phân tích nghiên cứu

Khung phân tích này được xây dựng dựa trên nền tảng lý thuyết trao quyền cho phụ nữ trong du lịch cộng đồng được phát triển bởi (Idris và cs., 2023) và lý thuyết trao quyền của (Friedmann, 1992) để xây dựng khung phân tích nghiên cứu. Sự tích hợp này cho phép định hình một mô hình phân tích mang tính đa chiều, vừa đảm bảo tính nền tảng lý luận, vừa phù hợp với bối cảnh đặc thù của du lịch cộng đồng. Trong đó, lý thuyết của Friedmann (1992) nhấn mạnh ba khía cạnh cốt lõi của trao quyền: quyền lực xã hội, quyền lực chính trị và quyền lực tâm lý. Theo đó, trao quyền không chỉ là mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn lực mà còn là quá trình phụ nữ nâng cao năng lực ra quyết định, định hình lại vị thế bản thân trong cộng đồng và gia đình. Friedmann cũng đưa ra khái niệm về “quyền lực từ bên trong” (power within), coi đây là nền tảng cho sự chuyển biến thực chất về vai trò giới. Khung lý thuyết của Idris và cs. (2023) được phát triển trong bối cảnh du lịch cộng đồng, tập trung vào việc đo lường tác động của hoạt động du lịch đến khả năng phụ nữ tham gia, hưởng lợi và ra quyết định trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Idris và cs. (2023) phân loại trao quyền thành ba chiều chính: kinh tế, xã hội - chính trị, và tâm lý, đồng thời nhấn mạnh yếu tố bối cảnh văn hóa và quan hệ quyền lực địa phương trong việc xác định mức độ trao quyền.

Trên cơ sở tích hợp này, khung phân tích nghiên cứu đề xuất để làm rõ những khía cạnh trao quyền đối với phụ nữ về chính trị - xã hội, kinh tế và tâm lý. Khung

nghiên cứu này được cấu trúc thành ba hợp phần chính. Cụ thể như sau: (1) Trao quyền chính trị - xã hội: Hỗ trợ chính sách và sự công nhận của cộng đồng giúp phụ nữ tham gia vào các tổ chức và cơ quan nhà nước. Điều này nâng cao quyền lợi, tạo điều kiện để họ đóng góp vào quyết định phát triển du lịch và phát huy vai trò lãnh đạo, thúc đẩy cộng đồng bền vững; (2) Trao quyền tâm lý: Tăng cường sự tự tin, lòng tự trọng và năng lực của phụ nữ thông qua đào tạo kỹ năng. Trong du lịch cộng đồng, kỹ năng giao tiếp, quản lý dự án và tài chính giúp họ chủ động hơn trong công việc, nâng cao vai trò trong cộng đồng; (3) Trao quyền kinh tế: Đảm bảo quyền tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh giúp phụ nữ có thu nhập ổn định. Tham gia dịch vụ lưu trú, hướng dẫn du lịch, sản xuất hàng thủ công giúp họ độc lập tài chính, nâng cao vị thế trong gia đình và xã hội.

Khung nghiên cứu nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa ba yếu tố trao quyền. Trao quyền chính trị - xã hội tạo nền tảng cho phụ nữ tham gia kinh tế và ra quyết định cộng đồng. Trao quyền kinh tế giúp họ hưởng lợi từ du lịch cộng đồng, trong khi trao quyền tâm lý củng cố sự tự tin, tạo động lực tham gia vào cả hai lĩnh vực trên. Sự kết hợp của ba yếu tố này tạo thành vòng tuần hoàn tích cực, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của phụ nữ và đóng góp vào sự bền vững của cộng đồng. Nghiên cứu giúp làm rõ tác động của trao quyền đối với sự tham gia của phụ nữ trong du lịch cộng đồng, đồng thời đề xuất chính sách và giải pháp phù hợp.



Hình 1. Khung nghiên cứu trao quyền cho phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng

Nguồn: Điều chỉnh theo khung của Idris (2023) và thuyết của Friendmann (1992)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Chọn điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại vùng đầm phá Tam Giang, thành phố Huế. Lựa chọn xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền là điểm nghiên cứu chính vì các lý do sau: (1) Quảng Lợi có tiềm năng phát triển du lịch lớn nhờ hệ sinh thái đa dạng và văn hóa địa phương độc đáo; (2) Xã được chọn làm điểm triển khai đầu tư và phát triển du lịch cộng đồng theo chính sách của thành phố Huế; (3) Mô hình du lịch cộng đồng tại Quảng Lợi có sự tham gia tích cực của phụ nữ và nhận được sự ủng hộ từ chính quyền địa phương cùng sự công nhận từ người dân.

2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin

Nghiên cứu này sử dụng cả dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, được thu thập trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2024 đến tháng 1 năm 2025. Dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua việc tổng hợp và phân tích các tài liệu học thuật trong nước và quốc tế có liên quan, các báo cáo chính sách về du lịch cộng đồng và trao quyền cho phụ nữ, cũng như các số liệu thống kê chính thức liên quan đến bối cảnh kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt, nghiên cứu tập trung vào các chỉ số liên quan đến việc tổ chức, triển khai và hiệu quả của các hoạt động du lịch cộng đồng nhằm xây dựng một cái nhìn toàn diện về bối cảnh nghiên cứu.

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua bảng hỏi cấu trúc, được gửi đến toàn bộ phụ nữ tham gia hoạt động du lịch cộng đồng tại địa điểm nghiên cứu ($n = 15$). Danh sách khảo sát được xây dựng dựa trên thông tin do chính quyền địa phương cung cấp. Bảng hỏi nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, mức độ tham gia và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của họ.

Sau đó, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu với tám phụ nữ được chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, dựa trên các tiêu chí: (1) mức độ tham gia vào du lịch cộng đồng; (2) vai trò lãnh đạo trong các hoạt động liên quan đến du lịch; và (3) độ tuổi và tình trạng kinh tế - xã hội. Nội dung phỏng vấn tập trung vào việc khám phá trải nghiệm cá nhân, những thay đổi trong cuộc sống khi tham gia hoạt động du lịch, các khó khăn gặp phải, cũng như đánh giá về hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

Để làm rõ hơn các phát hiện định tính, hai cuộc thảo luận nhóm đã được tổ chức, mỗi nhóm gồm năm phụ nữ. Các cuộc thảo luận này nhằm tìm hiểu các trải nghiệm chung, đặc biệt là sự phát triển tâm lý trước và sau khi tham gia du lịch cộng đồng. Phương pháp lịch sử cuộc đời (Goodson và Gill, 2011) được áp dụng để hiểu rõ hơn những thay đổi mang tính thời gian trong cuộc sống của người tham gia. Cuối cùng, nghiên cứu cũng thực hiện phỏng vấn với hai

cán bộ chính quyền địa phương phụ trách các chương trình du lịch cộng đồng nhằm thu thập thông tin về chính sách hỗ trợ, những thách thức trong quá trình triển khai và mức độ tương tác giữa chính quyền và cộng đồng.

2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin

Dữ liệu định lượng thu thập từ phiếu khảo sát được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Phương pháp phân tích thống kê mô tả được áp dụng để làm rõ đặc điểm nhân khẩu học và mức độ tham gia của phụ nữ vào các hoạt động du lịch cộng đồng. Các chỉ số được sử dụng bao gồm giá trị trung bình, tần suất và tỷ lệ phần trăm nhằm trình bày xu hướng và phân bố dữ liệu một cách trực quan và có hệ thống.

Đối với dữ liệu định tính thu thập thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn các cá nhân am hiểu, nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis method) nhằm rút ra các ý nghĩa tiềm ẩn từ lời nói và mô tả của người tham gia. Quá trình xử lý bao gồm các bước: (1) đọc lại toàn bộ nội dung phản hồi để làm quen với dữ liệu, (2) mã hóa thông tin thu thập được thành các mã sơ cấp, (3) tổng hợp và phân nhóm mã thành các chủ đề (themes) hoặc từ khóa liên quan đến nội dung nghiên cứu và (4) lựa chọn các trích dẫn điển hình để minh họa cho từng chủ đề.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng hoạt động du lịch cộng đồng tại điểm nghiên cứu

Du lịch cộng đồng ở Quảng Lợi bắt đầu phát triển từ năm 2018-2019 nhờ vẻ đẹp tự nhiên của đầm phá Tam Giang và văn hóa đặc trưng của địa phương. Ban đầu, du lịch

chỉ là hoạt động tự phát nhằm giới thiệu văn hóa đến du khách. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của chính quyền và tổ chức phi chính phủ, du lịch cộng đồng đã được phát triển vượt bậc hơn. Du lịch cộng đồng tại xã Quảng Lợi phát triển chủ yếu dựa vào các tiềm năng tự nhiên và văn hóa địa phương. Các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động du lịch chủ yếu bao gồm: tham quan đầm phá Tam Giang bằng thuyền, trải nghiệm các hoạt động nghề truyền thống như kéo lưới, đặt nỏ sáo cùng ngư dân, dịch vụ lưu trú tại nhà dân (homestay), ẩm thực đặc sản đầm phá, cũng như tham quan các làng nghề truyền thống như đan lưới, làm nước mắm, và đan lát. Du khách còn có cơ hội tham gia vào các hoạt động sinh kế hàng ngày của người dân địa phương, đồng thời mua các sản phẩm thủ công và đặc sản địa phương.

Hiện tại, tổng số người dân tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch cộng đồng tại Quảng Lợi vào khoảng 30 - 40 người, trong đó phụ nữ là 15 người (Báo cáo UBND xã Quảng Lợi, 2024). Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động như nấu ăn và phục vụ ẩm thực, tiếp đón khách tại homestay, hướng dẫn du khách trải nghiệm các nghề truyền thống, và sản xuất các sản phẩm thủ công, lưu niệm. Sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động này chủ yếu do tính chất công việc phù hợp với kỹ năng sẵn có của họ. Đồng thời, việc tham gia vào du lịch cộng đồng mang lại cho họ cơ hội tăng thu nhập, nâng cao vị thế trong gia đình và cộng đồng, cũng như tạo cơ hội giao lưu và học hỏi từ du khách.

Bảng 1. Thực trạng dịch vụ du lịch tại xã Quảng Lợi

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2020	Năm 2022
Số doanh nghiệp du lịch, dịch vụ lữ hành có Tour tham quan đầm phá	Số cơ sở	5	6	4
Nhà hàng	Số cơ sở	6	7	9
Homestay, khách sạn	Số cơ sở	6	6	14
Quán cà phê	Số cơ sở	10	13	14
Tour do người địa phương làm	%	76,16	88,66	90,33
Số lượng khách trong mùa du lịch	Người/ngày	71,8	80,5	151,7
Khách du lịch tại địa phương	%	29,5	24,9	23,7
Khách du lịch từ nơi khác đến	%	70,5	75,1	76,3

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của UBND xã Quảng Lợi qua 5 năm (2018-2022)

Bảng 1 cho thấy một sự giảm sút đáng kể trong số lượng doanh nghiệp du lịch và dịch vụ lữ hành, từ 5 doanh nghiệp vào năm 2018 xuống còn 4 doanh nghiệp vào năm 2022. Sự suy giảm này chủ yếu là do tác động của đại dịch, gây khó khăn trong việc phục hồi hoạt động du lịch. Mặc dù vậy, các hoạt động du lịch cộng đồng khác đã có sự phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là các tour tham quan đầm phá Tam Giang và trải nghiệm nấu ăn truyền thống do người dân địa phương tổ chức, chiếm 90,33% tổng số tour vào năm 2022. Sự gia tăng khách du lịch vào mùa cao điểm, với số lượng lên đến 151,7 người/ngày, phản ánh sự hấp dẫn ngày càng tăng của đầm phá Tam Giang và sự cải thiện chất lượng dịch vụ. Đáng chú ý, 76,3% du khách đến từ các khu vực khác, cho thấy sức hút mạnh mẽ của điểm đến này. Tổng quan lại, du lịch cộng đồng tại đầm phá Tam Giang và thành phố Huế có tiềm năng phát triển vượt bậc, không chỉ giúp cải thiện đời sống của người dân địa phương mà còn hướng tới sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

3.2. Đặc điểm nhân khẩu của phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng ở địa phương

Đặc điểm nhân khẩu học của phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng tại Quảng Lợi ảnh hưởng lớn đến quyết định tham gia và quyền lợi của họ. Độ tuổi của phụ nữ tham gia đa dạng, nhưng chủ yếu ở các nhóm 25-34 tuổi (33,4%) và 35-44 tuổi (40%), với kinh nghiệm sống và trách nhiệm gia đình, dễ tham gia các hoạt động cộng đồng. Ngư dân (40%) và nông dân (33,4%) chiếm phần lớn, nhờ hiểu biết về văn hóa địa phương và kinh nghiệm trong hoạt động du lịch. Ngoài ra, còn có 13,3% phụ nữ làm cán bộ, cho thấy một số ít có vai trò quản lý hoặc điều hành trong cộng đồng. Về trình độ học vấn, 40% phụ nữ hoàn thành trung học phổ thông, nhưng vẫn có 26,7% có trình độ tiểu học, hạn chế khả năng tham gia các hoạt động đòi hỏi kiến thức cao. Tỷ lệ phụ nữ có bằng cao đẳng và đại học chỉ chiếm 6,7%, điều này cho thấy những thiếu cơ hội đào tạo nghề chuyên sâu đối với phụ nữ.

Bảng 2. Đặc điểm nhân khẩu học của phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng

Chỉ tiêu	(N=15)	Tỷ lệ %
1. Độ tuổi		
18-24	3	20,0
25-34	5	33,4
35-44	6	40,0
Từ 45 tuổi trở lên	1	6,7
2. Trình độ văn hóa		
Tiểu học	4	26,7
Trung học cơ sở	3	20,0
Trung học phổ thông	6	40,0
3. Trình độ tay nghề		
Trung cấp nghề	0	0,0
Cao đẳng nghề	1	6,7
Đại học	1	6,7
Chưa qua đào tạo	0	0,0
4. Nghề nghiệp		
Nông dân	5	33,4
Ngư dân	6	40,0
Cán bộ	2	13,3
Buôn bán	2	0,0

3.3. Trao quyền cho phụ nữ thông qua du lịch cộng đồng ở Tam Giang

3.3.1. Trao quyền kinh tế

Bảng 3 cho thấy, việc tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng đã mang lại những thay đổi rõ rệt và tích cực trong cuộc sống của phụ nữ. Trước khi tham gia, họ chủ yếu có thu nhập thấp, nhưng sau khi tham gia du lịch cộng đồng, họ đã có cơ hội tự chủ tài chính và đóng góp vào thu nhập gia đình. Cụ thể, 66,6% ý kiến cho rằng thu nhập của họ đã tăng lên. Việc có thêm thu

Bảng 3. Sự thay đổi thu nhập của phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng

Chỉ tiêu	Số lượng (n=15)	Tỷ lệ (%)
Thu nhập không tăng	5	33,3%
Thu nhập tăng lên	10	66,6%

Ngoài ra, kết quả phỏng vấn cũng cho thấy, trao quyền kinh tế cho phụ nữ qua du lịch cộng đồng tại Quảng Lợi thể hiện rõ qua việc gia tăng thu nhập và sự tự chủ tài chính. Nhiều phụ nữ, trước đây chỉ làm công việc nội trợ, nay đã có thêm thu nhập từ các hoạt động như ẩm thực, hướng dẫn du lịch và bán hàng lưu niệm, qua đó cải thiện đời sống gia đình và có tiếng nói trong các quyết định chi tiêu và đầu tư. Điều này không chỉ nâng cao vị thế của họ mà còn giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào chồng, tạo cơ hội để họ tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Chị Trần Thị A chia sẻ: “Tôi rất vui khi được tham gia vào du lịch cộng đồng, không chỉ vì thu nhập 3-5 triệu/tháng mà còn vì tôi cảm thấy mình có giá trị hơn trong gia đình và cộng đồng”. Chính vì vậy, tham gia du lịch cộng đồng còn mở ra nhiều cơ hội học hỏi kỹ năng mới, mở rộng mối quan hệ và nâng cao kiến thức kinh doanh. Kết quả khảo sát cho thấy, phụ nữ ở Quảng Lợi được công nhận là những người đóng góp tích cực vào sự phát triển địa phương, từ đó có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong các quyết định cộng đồng.

nhập từ các hoạt động du lịch cộng đồng không chỉ giúp cải thiện tài chính cá nhân mà còn nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng, khiến họ được tôn trọng hơn bởi chồng con. Những thay đổi này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước đây, khi tham gia du lịch cộng đồng không chỉ giúp phụ nữ được trao quyền mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng (Idris và cs., 2023; Irawan và Nara, 2020).

3.3.2. Trao quyền chính trị - xã hội

Bảng 4 cho thấy, phụ nữ ở Quảng Lợi đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của du lịch cộng đồng và có tác động tích cực đến đời sống chung của địa phương. Sự tham gia của họ không chỉ góp phần cải thiện thu nhập cá nhân mà còn giúp nâng cao cơ sở hạ tầng và môi trường sống trong cộng đồng, thông qua việc chia sẻ doanh thu để hỗ trợ cộng đồng và cải tạo các công trình công cộng. Điều này cho thấy vai trò ngày càng lớn của phụ nữ trong việc xây dựng cộng đồng bền vững. Nghiên cứu ở Châu Phi cũng cho kết quả tương tự khi phụ nữ có nguồn thu từ du lịch thường chia sẻ lợi ích bằng cách hỗ trợ người nghèo và tạo cơ hội cho trẻ em được học hành đến hết cấp 3 (Külekçi và cs., 2012). Chị N.T.P.H, cán bộ thôn Quảng Lợi, chia sẻ: “Trong những năm gần đây, du lịch cộng đồng ở thôn phát triển mạnh mẽ, thu hút khoảng 6.000 lượt khách tham quan và lưu trú. Điều này giúp cải thiện thu nhập cho phụ nữ. Tôi nhận thấy cần tăng cường cơ hội cho phụ nữ tham gia vào du lịch cộng đồng. Nhờ thu nhập từ du lịch, thôn đã cải thiện cơ sở hạ tầng như sửa chữa đường và cải tạo chợ quê, tạo cảnh quan đẹp hơn”.

Bảng 4. Những hoạt động hỗ trợ trao quyền xã hội – chính trị cho phụ nữ trong du lịch cộng đồng

Chi tiêu	Chưa tham gia du lịch cộng đồng	Tham gia du lịch cộng đồng
Tham gia lớp tập huấn	50,5	100
Hỗ trợ vay vốn	23,4	33,4
Thủ tục hành chính/cấp giấy phép kinh doanh	18,9	33,4
Khóa học về nấu ăn	45,8	66,7
Khóa học về khởi nghiệp	10,2	33,4
Tham gia ý kiến cuộc họp về du lịch cộng đồng	13,5	80
Tham gia vào các dự án du lịch cộng đồng của địa phương	29,8	53,4
Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội du lịch	12,3	26,7

Bảng 4 cho thấy sự tham gia tích cực và sự hỗ trợ mạnh mẽ dành cho phụ nữ trong du lịch cộng đồng ở Quảng Lợi. Bảng so sánh giữa phụ nữ tham gia và chưa tham gia du lịch cộng đồng cho thấy sự cải thiện rõ rệt ở nhiều khía cạnh. Việc tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn tăng từ 50,5% lên 100% cho thấy sự quan tâm mạnh mẽ đến việc nâng cao năng lực, phù hợp với nhận định của Trần Thị Mai và Nguyễn Văn Toàn (2020) rằng đào tạo kỹ năng là yếu tố thiết yếu giúp phụ nữ nâng cao khả năng tham gia các hoạt động kinh tế du lịch. Bên cạnh đó, tỷ lệ nhận hỗ trợ vay vốn cũng tăng từ 23,4% lên 33,4%, cho thấy khả năng tiếp cận tài chính được cải thiện. Việc tham gia thủ tục hành chính và cấp giấy phép kinh doanh tăng từ 18,9% lên 33,4%, hỗ trợ khởi sự kinh doanh. Các khóa học nấu ăn (tăng từ 45,8% lên 66,7%) và khởi nghiệp (tăng từ 10,2% lên 33,4%) góp phần nâng cao kỹ năng mềm và kỹ năng kinh doanh, phù hợp với kết luận của nghiên cứu khi cho rằng việc tích hợp giáo dục phi chính quy trong du lịch cộng đồng giúp tăng cường năng lực khởi sự doanh nghiệp cho phụ nữ nông thôn (Huyền và cs., 2021). Đặc biệt, mức độ tham gia vào các cuộc họp cộng đồng (tăng từ 13,5% lên 80%) và các dự án du lịch (từ 29,8% lên 53,4%) cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trong quyền lực xã hội và khả năng đóng góp vào quá trình ra quyết định. Mức tăng này cao hơn đáng kể so với báo cáo của

UN Women (2018) tại một số mô hình du lịch cộng đồng ở miền núi phía Bắc, nơi chỉ khoảng 40% phụ nữ có cơ hội tham gia các cuộc họp cấp thôn. Sự tham gia vào các tổ chức, hiệp hội du lịch cũng tăng từ 12,3% lên 26,7%. Những thay đổi này cho thấy du lịch cộng đồng không chỉ cải thiện thu nhập mà còn giúp phụ nữ nâng cao vị thế và quyền tham gia trong cộng đồng. Tổng thể, những hoạt động hỗ trợ này không chỉ giúp phụ nữ cải thiện thu nhập và tự chủ tài chính, mà còn nâng cao vị thế, quyền lực và sự tham gia của họ trong xây dựng cộng đồng bền vững. Ngoài ra, tham gia du lịch cộng đồng cũng tạo cơ hội cho phụ nữ truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ, đặc biệt là các em gái, giúp họ mơ ước tham gia các hoạt động du lịch và bảo vệ môi trường.

3.3.3. Trao quyền tâm lý

Bảng 5 chỉ ra rằng, tham gia du lịch cộng đồng mang lại những thay đổi tích cực và rõ rệt trong các khía cạnh tâm lý, xã hội và kinh tế của phụ nữ. Trước khi tham gia du lịch cộng đồng, phụ nữ thường thiếu tự tin và có sự e dè trong giao tiếp, làm giảm khả năng thể hiện bản thân và tham gia vào các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, sau khi tham gia, sự tự tin được nâng cao rõ rệt, giúp họ tự tin giao tiếp và thể hiện bản thân, đồng thời gia tăng khả năng kết nối với cộng đồng và du khách. Bên cạnh đó, lòng tự trọng của phụ nữ cũng được cải thiện, nhờ vào sự công nhận và đánh giá cao từ cộng

đồng, từ đó nâng cao vị thế của họ trong xã hội. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Kibanja và Munene (2024), trong đó nhấn mạnh rằng sự tham gia vào du lịch giúp nâng cao lòng tự trọng và khả năng khẳng định bản thân của người dân địa phương, đặc biệt là phụ nữ.

Ngoài ra, tham gia du lịch cộng đồng còn giúp phụ nữ vượt qua các rào cản tâm lý như tự ti và mặc cảm, tăng cường sự tham gia vào các hoạt động xã hội và cộng đồng. Điều này không chỉ mang lại cảm giác hạnh phúc và ý nghĩa trong cuộc sống mà còn giúp họ tự quyết định và làm chủ cuộc sống, đặc biệt trong các quyết định kinh tế. Việc tham gia vào các hoạt động du lịch cũng giúp phụ nữ học hỏi và phát triển các kỹ năng mới, cải thiện khả năng giải quyết vấn đề trong công việc và cuộc sống. Nghiên cứu của El-Manhaly và Taha (2024) về trao quyền cho phụ nữ trong du lịch cộng đồng cũng chỉ ra rằng sự công nhận xã hội là yếu

tố quan trọng tạo động lực để phụ nữ vượt qua cảm giác tự ti, từng bước khẳng định vai trò trong đời sống xã hội và gia đình. Các khóa đào tạo về du lịch, khởi nghiệp hay kỹ năng giao tiếp cũng là những yếu tố quan trọng giúp phụ nữ phát triển tâm lý, cải thiện khả năng giải quyết vấn đề và đối mặt với thách thức trong cuộc sống. Chị H.T. N, một phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng ở Quảng Lợi, chia sẻ: “*Trước đây, tôi rất tự ti, ngại giao tiếp với người lạ. Nhưng từ khi tham gia vào du lịch cộng đồng, tôi đã trở nên tự tin hơn rất nhiều. Tôi có thể giới thiệu về quê hương mình cho du khách một cách tự nhiên và trôi chảy. Tôi cảm thấy mình đã đóng góp một phần nhỏ vào việc phát triển cộng đồng*”. Như vậy, phụ nữ không chỉ đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương thông qua du lịch cộng đồng, mà còn góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hóa và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

Bảng 5. Những trao quyền tâm lý đối với phụ nữ tham gia du lịch cộng đồng

Chỉ tiêu	Trước khi tham gia du lịch cộng đồng	Sau khi tham gia du lịch cộng đồng
Sự tự tin	Thấp, e dè trong giao tiếp	Cao, tự tin khi giao tiếp và thể hiện bản thân
Lòng tự trọng	Thấp, thiếu sự công nhận	Cao, được công nhận và đánh giá cao từ cộng đồng
Khả năng vượt qua rào cản tâm lý	Tự ti, mặc cảm	Vượt qua tự ti, tăng cường giao tiếp và tham gia xã hội
Tham gia hoạt động xã hội và cộng đồng	Ít tham gia	Tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội và cộng đồng
Cảm giác hạnh phúc và ý nghĩa	Ít cảm thấy ý nghĩa trong cuộc sống	Cảm thấy hạnh phúc và ý nghĩa từ việc tham gia du lịch cộng đồng
Khả năng tự quyết định và làm chủ cuộc sống	Thiếu quyền quyết định	Tự quyết định, làm chủ cuộc sống và các quyết định kinh tế
Kỹ năng mới và khả năng giải quyết vấn đề	Thiếu kỹ năng mới	Học hỏi và phát triển kỹ năng mới, cải thiện khả năng giải quyết vấn đề

3.4. Những rào cản khi trao quyền cho phụ nữ trong hoạt động du lịch cộng đồng

Mặc dù phụ nữ đã đạt được một số thành tựu trong việc tham gia hoạt động du lịch cộng đồng nhưng vẫn phải đối mặt với

nhiều thách thức. Bảng 4 chỉ ra rằng phụ nữ tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng ở Quảng Lợi đối mặt với một số thách thức lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả tham gia của họ. Một trong những vấn đề nổi bật là sự thiếu hụt kiến thức chuyên môn về du

lịch (89,0%), điều này làm cho phụ nữ cảm thấy tự ti và không tự tin vào khả năng của bản thân. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tại Indonesia khi cho rằng rào cản kiến thức chuyên môn là một trong những yếu tố hạn chế sự trao quyền của phụ nữ trong lĩnh vực du lịch (Cole và Ferguson, 2015). Bên cạnh đó, việc thiếu thời gian do gánh vác trách nhiệm gia đình cũng là một vấn đề lớn với (56,7%). Nhiều phụ nữ phải chăm sóc gia đình và con cái, điều này gây cản trở sự tham gia đầy đủ các hoạt động du lịch cộng đồng, đặc biệt là khi thời gian tham gia cần phải tuân thủ theo lịch trình của du khách, dẫn đến việc phụ nữ cảm thấy khó cân bằng giữa việc chăm sóc gia đình và tham gia vào các hoạt động xã hội, từ đó giảm bớt cơ hội đóng góp vào sự phát triển du lịch cộng đồng. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Scheyvens (2022), trong đó nhấn mạnh rằng trách nhiệm gia đình thường khiến phụ nữ không thể tham gia

đầy đủ hoặc duy trì lâu dài các hoạt động du lịch, đặc biệt tại các cộng đồng nông thôn và ven biển.

Bảng 6 cũng cho thấy, sự phản đối của gia đình, đặc biệt là từ chồng, cũng là một yếu tố quan trọng, với mức độ quan trọng cao nhất (5), với tỷ lệ là 100% ý kiến. Khi phụ nữ phải tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng kéo dài cả ngày, nhiều người không nhận được sự ủng hộ từ gia đình, gây ra áp lực tâm lý và khiến họ khó duy trì hoạt động lâu dài. Kết quả này tương đồng với phát hiện của nghiên cứu tại các quốc gia Tây Balkan, nơi vai trò truyền thống của phụ nữ trong gia đình khiến họ ít được khuyến khích tham gia vào hoạt động kinh tế bên ngoài (Pavlović và cs., 2023). Điều này cho thấy sự cần thiết phải có sự thay đổi trong nhận thức và hỗ trợ từ các thành viên trong gia đình để đảm bảo sự tham gia bền vững của phụ nữ.

Bảng 6. Những thách thức chính trong trao quyền cho nhóm phụ nữ khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng

Những thách thức đối với phụ nữ	Mô tả	Tỷ lệ % (n=15)	Mức độ quan trọng
Sự phản đối của chồng và gia đình	Khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng do đặc thù công việc phụ nữ phải đi làm cả ngày không có thời gian dành cho gia đình và con cái nên chồng phản đối và không ủng hộ	100	5
Các vấn đề sức khỏe	Tham gia hoạt động du lịch đòi hỏi đảm bảo sức khỏe để cùng theo đoàn hướng dẫn du lịch	85,6	3
Thiếu kiến thức về du lịch	Những hạn chế trình độ học vấn và kiến thức du lịch làm cho chúng tôi vô cùng khó khăn và thiếu tự tin khi làm du lịch cộng đồng	80,5	4
Thiếu ngoại ngữ	Với khách du lịch quốc tế, khó khăn trong giao tiếp	78,5	2
Không tự tin vào bản thân	Tham gia hoạt động du lịch cần nhiều kiến thức, giao tiếp tốt nên phụ nữ vẫn không tự tin	89,0	4
Không có thời gian chăm sóc gia đình và con cái	Việc tham gia hoạt động du lịch tuân thủ theo quy định và sắp xếp theo thời gian của khách du lịch	56,7	4

Giải thích mức độ quan trọng (từ 1 đến 5): 5: Rất quan trọng; 4: Quan trọng; 3: Trung bình; 2: Ít quan trọng; 1: Không quan trọng, không gây ảnh hưởng lớn.

Mặc dù phụ nữ đã có những đóng góp tích cực vào du lịch cộng đồng, nhưng vẫn còn một số thách thức lớn cần giải quyết, bao gồm việc thiếu kiến thức chuyên môn, thiếu thời gian và sự hỗ trợ từ gia đình. Các chính sách hỗ trợ và đào tạo chuyên môn

cần được xem xét để giúp phụ nữ vượt qua những khó khăn này, từ đó tăng cường sự tham gia của họ vào các hoạt động du lịch cộng đồng. Do đó, cần có lớp tập huấn nâng cao nhận thức về vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Việc tổ chức các

khóa học nâng cao kiến thức về du lịch và ngoại ngữ để giúp phụ nữ có thêm kỹ năng, tự tin tham gia vào các hoạt động du lịch. Những giải pháp này không chỉ mang lại cơ hội kinh tế mà còn nâng cao vị thế phụ nữ trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội bình đẳng và phát triển bền vững.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng du lịch cộng đồng không chỉ là một hoạt động kinh tế mà còn có vai trò quan trọng trong việc trao quyền cho phụ nữ. Thông qua việc tham gia vào các hoạt động du lịch, phụ nữ không chỉ có cơ hội cải thiện thu nhập mà còn nâng cao vị thế của mình trong gia đình và cộng đồng. Sự tự chủ về kinh tế giúp phụ nữ có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong các quyết định gia đình và xã hội, đồng thời gia tăng sự tự tin và khả năng lãnh đạo.

Tuy nhiên, quá trình trao quyền cho phụ nữ trong du lịch cộng đồng vẫn gặp phải một số rào cản, bao gồm hạn chế về kỹ năng chuyên môn, rào cản văn hóa và thiếu sự hỗ trợ tài chính. Để khắc phục những vấn đề này, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau: (1) Tăng cường nhận thức và khuyến khích vai trò của phụ nữ trong du lịch cộng đồng; (2) Triển khai các chính sách bảo vệ quyền lợi và nâng cao năng lực cho phụ nữ; (3) Mở rộng các chương trình đào tạo về kỹ năng và kiến thức chuyên môn; (4) Phát triển năng lực sử dụng công nghệ và mạng xã hội để quảng bá du lịch; (5) Cung cấp hỗ trợ tài chính, đặc biệt là vốn vay ưu đãi cho phụ nữ; (6) Tạo dựng mối liên kết giữa phụ nữ với doanh nghiệp và các tổ chức cộng đồng để thúc đẩy du lịch bền vững. Các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao vai trò của phụ nữ trong du lịch cộng đồng mà còn giúp đảm bảo sự phát triển công bằng và bền vững cho cộng đồng địa phương.

LỜI CẢM ƠN

Cảm ơn sự hỗ trợ của Đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2025 với mã số DHL2025-PTNT-01; Dự án GSGES Seed Funding 2024-2025 của Trường Đại học Kyoto – Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

Hoàng Dũng Hà, Lê Chí Hùng Cường, Nguyễn Văn Chung, Trần Thị Quỳnh Tiên, Kazunobu, Bùi Thị Thu và Đỗ Thị Việt Hương. (2024). Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(03), 343-351.

Hoàng Dũng Hà, Nguyễn Quang Tân, Phan Thị Thu Thảo, Phạm Hữu Ty, Nguyễn Thị Thủy Hiền và Nguyễn Văn Chung. (2021). Hiện trạng và mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại Thừa Thiên Huế. *Hue University Journal of Science: Agriculture and Rural Development*, 130(3A), 53-69.

Trần Hạnh Lợi và Hoàng Thị Liễu. (2023). Yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch cộng đồng ở xã Quảng Lợi. *Tạp chí Khoa học Quản lý và Kinh tế, Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế* (27).

Nguyễn Thị Huyền, Phạm Lê Thảo và Trần Minh Hiếu. (2021). Du lịch cộng đồng và khởi nghiệp nữ tại nông thôn Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn*, 19(3), 44-56.

Trần Thiện Cẩm. (2018). Kinh nghiệm và giải pháp phát triển bền vững du lịch cộng đồng cho miền núi Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh*, (890), 2-6.

Trần Thị Mai và Nguyễn Văn Toàn. (2020). Đào tạo kỹ năng mềm trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững. *Tạp chí Giáo dục*, 5(2), 60-67.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài

Aghazamani, Y., & Hunt, C. A. (2017). Empowerment in tourism: A review of peer-reviewed literature. *Tourism Review International*, 21(4), 333-346.

Chen, Z., Li, L., & Li, T. (2017). The organizational evolution, systematic construction, and empowerment of Langde Miao's community tourism. *Tourism Management*, 58, 276-285.

Cole, S., & Ferguson, L. (2015). *Tourism and inequality: Problems and prospects*, 224.

De Jong, A., & Figueroa-Domecq, C. (2022). Assessing the UNWTO's global report on women in tourism: Tourism's impact on gender equality. In: *Handbook of Tourism Impacts* (pp. 151-165). Edward Elgar Publishing.

- El-Manhaly, S., & Taha, S. (2024). The effect of community-based tourism on woman empowerment: A case study of Nubian women. *International Journal of Tourism and Hospitality Studies*, 6(2), 87-107.
- Friedmann, J. (1992). *Empowerment: The politics of alternative development*. John Wiley & Sons.
- Giampiccoli, A., & Mtapuri, O. (2012). Community-based tourism: An exploration of the concept(s) from a political perspective. *Tourism Review International*, 16(1), 29-43.
- Gutierrez, L., Parsons, R. J., & Cox, E. (1998). *Empowerment in social work practice: A sourcebook*. Brooks/Cole Publishing Company.
- Hanson, S. (2009). Changing places through women's entrepreneurship. *Economic Geography*, 85(3), 245-267.
- Idris, I., Herdiani, A., & Adi, K. R. (2023). Community-based tourism-based women empowerment: A qualitative approach. *International Conference on Social Knowledge Sciences and Education (ICSKSE 2023)*.
- Irawan, N., & Nara, V. (2020). Managing women empowerment through participation in sustainable tourism development in Kampong Phluk, Siem Reap, Cambodia. *International Journal of Economics, Business and Accounting Research (IJEBAR)*, 4(2), 262–268.
- Kibanja, G., & Munene, J. (2024). Relationship between participation in implementation, cultural collectivism and psychological empowerment among women in Zanzibar tourism industry. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 14(11), 41-51.
- Külekcı, E., Sezen, I., & Bulut, Y. (2012). The role of women in rural tourism, the sample of Gaziler Village (Bardiz), Erzurum, Turkey. *Journal of Food, Agriculture and Environment*, 10(2), 1314-1319.
- Mahmud, S., Shah, N. M., & Becker, S. (2012). Measurement of women's empowerment in rural Bangladesh. *World Development*, 40(3), 610-619.
- McCall, C., & Mearns, K. (2021). Empowering women through community-based tourism in the Western Cape, South Africa. *Tourism Review International*, 25(2-3), 157-171.
- Moswete, N., & Lacey, G. (2015). Women cannot lead: Empowering women through cultural tourism in Botswana. *Journal of Sustainable Tourism*, 23(4), 600-617.
- Pavlović, D., Bjelica, D., Bodroža, D., Jovičić, E., & Pindžo, R. (2023). Women's economic empowerment through tourism: A case study of selected Western Balkans countries. *Journal of Women's Entrepreneurship and Education*, 3-4, 149-175.
- Scheyvens, R. (2000). Promoting women's empowerment through involvement in ecotourism: Experiences from the Third World. *Journal of Sustainable Tourism*, 8(3), 232-249.
- Scheyvens, R. (2022). Tourism and poverty. In R. Butler & D. Harrison (Eds.), *Tourism and developing countries* (pp. 117-130). Routledge.
- UN Women. (2018). *Women's participation in community-based tourism in Northern Vietnam*. United Nations Entity for Gender Equality and the Empowerment of Women.
- Zhou, L., & Liu, K. (2008). Community tourism as practiced in the mountainous Qiang region of Sichuan Province, China: A case study in Zhenghe Village. *Journal of Mountain Science*, 5, 140-156.